TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ	*Diên Khánh, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Vân Tr** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Thành 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Ông Trần Trọng H** – sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Thành 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Vân Trang và ông Trần Trọng Hiếu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân Tr và ông Trần Trọng H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung là: Trần Đại N, sinh năm 2001; Trần Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 27/02/2008 và Trần Phước A, sinh ngày 01/6/2014. Sau khi ly hôn, ông Trần Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Ng

và cháu A, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết việc nuôi dưỡng.

Bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông H và bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vân Tr và ông Trần Trọng H mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Tr tự nguyện nộp thay tiền án phí của ông Hiếu nên tổng số tiền án phí bà Tr phải nộp là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007818 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Tr, ông H đã nộp đủ tiền án phí. Bà Tr được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai